

Số: /KH - THAP

Tân Hồng, ngày 13 tháng 5 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra định kì cuối học kì II và báo cáo cuối năm, năm học 2023-2024

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc đính chính Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thực hiện Công văn số 1743/SGDĐT-GDTH, ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp về việc hướng dẫn đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT;

Thực hiện Hướng dẫn số 1254/HD-PGDĐT, ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023-2024;

Thực hiện Hướng dẫn số 654/HD-PGDĐT, ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn kiểm tra định kì và báo cáo cuối năm, năm học 2023-2024;

Thực hiện Kế hoạch số 184/KH-THAP ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Trường Tiểu học An Phước về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024;

Căn cứ tình hình thực tiễn địa phương và nhà trường;

Trường TH An Phước xây dựng kế hoạch kiểm tra định kì và báo cáo cuối năm, năm học 2023-2024 như sau:

#### 1. Mục đích, yêu cầu

Đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học cấp tiểu học, năm học 2023-2024.

Đánh giá hiệu quả công tác giảng dạy của giáo viên theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 và theo Quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với học sinh lớp 5 được ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ GDĐT.

Kiểm tra định kì có ý nghĩa quan trọng để làm căn cứ đánh giá kết quả giảng dạy của giáo viên tiểu học và kết quả học tập của học sinh trong năm học 2023-2024. Từ kết quả kiểm tra này, nhà trường có định hướng chỉ đạo công tác chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong năm học tiếp theo đạt kết quả tốt hơn.

Qua kết quả đạt được, giáo viên tìm giải pháp khắc phục những hạn chế và tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, điều chỉnh phương pháp giảng dạy hiệu quả hơn, lập kế hoạch bồi dưỡng trong hè cho những học sinh chưa hoàn thành và tổ chức bồi dưỡng để học sinh đạt được những yêu cầu cần đạt, chuẩn kiến thức, kỹ năng.

## **2. Nguyên tắc**

Nhà trường tổ chức kiểm tra định kì , năm học 2023-2024 đảm bảo khách quan, công bằng, nghiêm túc, đánh giá chính xác kết quả học tập của học sinh tiểu học.

Nội dung kiểm tra đáp ứng những yêu cầu cần đạt từng môn học trong giai đoạn học kì II; đáp ứng yêu cầu cơ bản về chuẩn kiến thức, kỹ năng, chương trình giảm tải nội dung dạy học cấp tiểu học của Bộ GDĐT, đối tượng học sinh.

Đề kiểm tra phải đảm bảo kiến thức cơ bản, khả năng ứng dụng và phát triển tư duy của học sinh, phù hợp đối với từng môn học, từng khối lớp. Đề kiểm tra định kì phân loại được đối tượng học sinh, phù hợp với thời gian quy định đối với từng môn học và từng khối lớp.

Đổi mới việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Từ kết quả kiểm tra cuối học kì II, giáo viên đánh giá học sinh đúng theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT (đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4) và Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ GDĐT (đối với lớp 5) đảm bảo đúng thực chất; lập kế hoạch bồi dưỡng cho những học sinh chưa hoàn thành (nếu có) và tổ chức bồi dưỡng một cách nghiêm túc để học sinh đạt được những yêu cầu cần đạt, chuẩn kiến thức, kỹ năng vào cuối năm học.

## **3. Thực hiện kiểm tra định kì và báo cáo cuối năm , năm học 2023-2024**

### **3.1. Tổ chức kiểm tra**

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra định kì cuối học kì II tại đơn vị đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng theo quy định của Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học (đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4) và Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học (đối với lớp 5).

Trước khi kiểm tra, các lớp phải tổ chức ôn tập kiến thức cho học sinh. Sau khi kiểm tra định kì cuối học kì II, các lớp tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm

và sàng lọc, phân loại học sinh chưa hoàn thành để có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp.

Sắp phòng kiểm tra theo đơn vị lớp (không trộn lớp) từ khối 1 đến khối 5. Sắp xếp chỗ ngồi học sinh theo nhóm đối tượng có mức độ hoàn thành hay chưa hoàn thành nội dung các môn học tương đương nhau.

Nhà trường tổ chức học tập, tuyên truyền quy trình, quy định về công tác kiểm tra định kì cho cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh của trường nhằm nâng cao nhận thức về công tác kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Nâng cao nhận thức học sinh biết tự học, tự làm bài kiểm tra.

### **3.2. Ra đề kiểm tra định kì và báo cáo cuối năm , năm học 2023-2024**

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức ra đề kiểm tra định kì cuối học kì II theo đúng theo quy định:

Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4, thực hiện theo Điều 7 của Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc Quy định đánh giá học sinh tiểu học:

- + Lớp 1, 2 gồm các môn: Tiếng Việt, Toán, Ngoại ngữ (nếu có).
- + Lớp 3 gồm các môn: Tiếng Việt, Toán, Ngoại ngữ, Tin học và Công nghệ.
- + Lớp 4 gồm các môn: Tiếng Việt, Toán, Ngoại ngữ, Tin học và Công nghệ, Khoa học, Lịch sử và Địa lí.

- Đề kiểm tra định kì phù hợp với yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức như sau:

- + Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;
- + Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;
- + Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

Đối với lớp 5 thực hiện theo Điều 10 của Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 về việc Quy định đánh giá học sinh tiểu học:

- Các môn được kiểm tra: Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Tiếng Anh, Tin học;
- Đề kiểm tra định kì phù hợp chuẩn kiến thức - kĩ năng, phù hợp với hướng dẫn điều chỉnh nội dung các môn học của Bộ GDĐT đã ban hành và định hướng phát triển năng lực, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức như sau:

- + Mức 1: nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kĩ năng đã học;

+ Mức 2: hiểu kiến thức, kỹ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân;

+ Mức 3: biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống;

+ Mức 4: vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt.

Hình thức trình bày đề kiểm tra định kì phải đúng theo mẫu quy định (*theo mẫu đính kèm*).

Đáp án bài kiểm tra định kì phải cụ thể từng bài; hướng dẫn chấm phải rõ ràng, tiêu chí đánh giá và thang điểm phải cụ thể đồng thời thống nhất với đề kiểm tra định kì (đặc biệt là hướng dẫn chấm bài tập làm văn).

Thời gian làm bài kiểm tra từ khối lớp 1 đến khối lớp 5:

- Môn Tiếng Việt:

+ Lớp 1: kiểm tra viết khoảng 40 phút (viết chính tả khoảng 15 phút, kiểm tra kiến thức khoảng 25 phút).

+ Lớp 2 và lớp 3: kiểm tra viết khoảng 40 phút (viết chính tả khoảng 15 phút, viết đoạn văn khoảng 25 phút).

+ Lớp 4: kiểm tra viết khoảng 40 phút (viết một bài văn).

+ Lớp 5: kiểm tra viết khoảng 55 phút (viết chính tả khoảng 20 phút, viết bài văn khoảng 35 phút).

- Môn Tiếng Việt (đọc hiểu) từ lớp 1 đến lớp 5: khoảng 40 phút.

*(Đề kiểm tra môn Tiếng Việt: các văn bản đọc thành tiếng, văn bản viết chính tả, văn bản kiểm tra Đọc – Hiểu chọn văn bản ngoài sách giáo khoa phù hợp chủ điểm học sinh đã học.*

*Đối với lớp 1, ngữ liệu kiểm tra đọc và ngữ liệu kiểm tra viết phân từ, câu phải chọn ngoài sách giáo khoa nhưng đảm bảo các âm, vần cấu tạo thành các từ, câu đó học sinh đã được học rồi.*

*Thời gian kiểm tra môn Tiếng Việt (phân đọc thành tiếng, trả lời câu hỏi) tùy theo đề kiểm tra và yêu cầu cần đạt, chuẩn kiến thức kỹ năng môn học của từng khối lớp mà Hiệu trưởng nhà trường quy định thống nhất theo từng khối lớp trong toàn trường.)*

- Môn Toán: khoảng 40 phút.

- Môn Lịch sử và Địa lí, Khoa học: khoảng 40 phút.

- Môn Tiếng Anh bài kiểm tra Nghe, Đọc, Viết không quá 35 phút. Bài kiểm tra Nói có thể được tiến hành riêng trước hoặc sau bài kiểm tra Nghe, Đọc và Viết, thời gian kiểm tra do Hiệu trưởng quy định thống nhất theo từng khối lớp.

- Môn Tin học: kiểm tra lí thuyết khoảng 10 phút, thực hành khoảng 25 phút.

- Môn Công nghệ: khoảng 35 phút.

**\* Lưu ý:**

- Đề điểm tra định kì và ma trận đề kiểm tra khối lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 cần được thiết kế bám sát các mức nhận thức trên, tỉ lệ tương đối giữa các mức nhận thức có thể là **mức 1 - khoảng 50%; mức 2 - khoảng 30%; mức 3 - khoảng 20%** nội dung đề kiểm tra.

- Đề điểm tra định kì và ma trận đề kiểm tra các khối lớp 5 cần được thiết kế bám sát các mức nhận thức trên, tỉ lệ tương đối giữa các mức nhận thức có thể là **mức 1 - biết chiếm khoảng 20%; mức 2 - hiểu chiếm khoảng 40%; mức 3 - vận dụng chiếm khoảng 30%; mức 4 - vận dụng sáng tạo chiếm khoảng 10%** nội dung đề kiểm tra.

- Để có được sự thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện, đồng thời đảm bảo sự khách quan, chất lượng của đề kiểm tra, Phòng GDĐT khuyến nghị các trường thực hiện việc ra đề kiểm tra theo phương án: Mỗi giáo viên trực tiếp giảng dạy ra một bộ đề cho phù hợp với học sinh, đảm bảo những yêu cầu cần đạt, chuẩn kiến thức kĩ năng môn học và đúng các quy định, đúng hướng dẫn về ra đề kiểm tra, nộp về cho tổ trưởng; tổ trưởng nhận tất cả các đề của các giáo viên trong tổ nộp về cho lãnh đạo nhà trường tham khảo; trên cơ sở đó, **lãnh đạo nhà trường biên soạn đề kiểm tra định kì chung cho tất cả các lớp trong tổ; lãnh đạo nhà trường sẽ chịu trách nhiệm việc ra đề kiểm tra cũng như các nội dung liên quan.**

### **3.3. Công tác coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra cuối học kì II**

Nhà trường tổ chức phân công giáo viên khác khối lớp coi và chấm bài kiểm tra chéo từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công tâm, đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh và đúng quy chế kiểm tra định kỳ.

Nhà trường tổ chức chấm bài kiểm tra tập trung tại đơn vị theo từng khối lớp (**tuyệt đối không để giáo viên mang bài kiểm tra về nhà chấm bài**). Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng tổ chức thống nhất biểu điểm của đáp án và hướng dẫn chấm trước khi giáo viên chấm bài kiểm tra.

Giáo viên được phân công chấm bài kiểm tra chỉ thực hiện chấm bài kiểm tra và ghi điểm, không ghi lời nhận xét. Giáo viên chủ nhiệm phải kiểm tra lại bài làm của học sinh, kết quả chấm điểm của giáo viên được phân công chấm kiểm tra và ghi lời nhận xét vào bài kiểm tra của học sinh lớp mình, đồng thời tổ chức cho học sinh chữa bài kiểm tra định kì theo quy định.

Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4: Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét, cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm thập phân và được trả lại cho học sinh. Điểm của bài kiểm tra định kì không dùng để so sánh học sinh này với học sinh khác. Nếu kết quả bài kiểm tra cuối học kì I bất thường so với

đánh giá thường xuyên, giáo viên đề xuất với nhà trường có thể cho học sinh làm bài kiểm tra khác để đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh.

Đối với lớp 5: Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét, cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm 0, không cho điểm thập phân và được trả lại cho học sinh. Điểm của bài kiểm tra định kì không dùng để so sánh học sinh này với học sinh khác. Nếu kết quả bài kiểm tra cuối học kì I bất thường so với đánh giá thường xuyên, giáo viên đề xuất với nhà trường có thể cho học sinh làm bài kiểm tra khác để đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh.

#### 4. Thời gian tổ chức kiểm tra định kì cuối học kì II, năm học 2023-2024

Nhà trường tổ chức kiểm tra định kì cuối học kì II, năm học 2023-2024 trong khoảng thời gian từ **20/5/2024 đến ngày 24/5/2024**. Mỗi ngày kiểm tra không quá 02 môn/học sinh.

*\* Riêng, đối với kiểm tra môn tiếng Anh (phần Đọc-Viết-Nghe), môn Tin học, trường chủ động sắp xếp thời gian kiểm tra trong tuần 35 đảm bảo nghiêm túc, khách quan.*

Ngày kiểm tra	Buổi kiểm tra	Khối Kiểm tra	Môn kiểm tra	TG làm bài	TG phát đề	TG tính giờ bài thi	Giờ thu bài
21/5/2024	Sáng	3,4 5 3, 4, 5	Công nghệ Khoa học Tiếng Anh (viết)	40 phút 40phút <b>25phút</b>	7g25 7g25 8g30	7g 30 7g 30 8g 35	8g10 8g10 9 g
22/5/2024	Sáng	1,2,3,4,5 1,2,3,4 5	1.TV (Đọc hiểu) 2. TV ( viết ) <b>TV (Viết)</b>	40 phút 40 phút <b>55 phút</b>	7g25p 8g30 8g30p	7g30p 8g35p 8g35p	8g 10p 9g15p 9g30p
23/5/2024	Sáng	1,2,3,4,5	1.Toán 2.TV (Đọc thành tiếng)	40 phút	7g25p 8g30p	7g30p 8g35p	8g 10p
24/5/2024	Sáng	4,5 4	1. Lịch sử &ĐL 2. Khoa học	40 phút 40 phút	7g25p 8g30p	7g30p 8g35p	8g 10p 9g15p
Môn Tin học; Công nghệ; Tiếng Anh ( Phần nghe) : GV dạy cho HS kiểm tra trong tuần 35.							
<b>GVCN: Sáng coi kiểm tra. Chiều chấm bài tại điểm chính</b>							

#### 5. Tổ chức thực hiện

Để việc kiểm tra định kì diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế đồng thời đánh giá thật chất kết quả học tập của học sinh, duy trì tốt chất lượng dạy - học cho thời gian tiếp theo. Hiệu trưởng thực hiện các công việc sau :

Ra quyết định thành lập: “**Hội đồng ra đề kiểm tra**”; “ **Hội đồng in sao đề**”; “**Hội đồng coi kiểm tra**”, “**Hội đồng chấm kiểm tra**” và “**Tổ kiểm tra, giám sát công tác coi, chấm kiểm tra**”. Thực hiện đầy đủ các biên bản niêm phong, mở niêm phong đề, đáp án và hướng dẫn chấm, giao nhận đề, bài kiểm tra,...theo quy định.

Ra Quyết định thành lập “Ban chỉ đạo kiểm tra công tác kiểm tra cuối học kì II” bao gồm các thành viên: Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn cơ sở, Các Phó Hiệu trưởng, Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh, Bí thư Chi đoàn giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn và một số giáo viên có kinh nghiệm, có năng lực chuyên môn. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện rõ ràng và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành, còn khó khăn trong học tập.

Các loại hồ sơ về công tác tổ chức kiểm tra định kì, chấm thanh tra, chấm bài kiểm tra,... các trường phải tiến hành lập hồ sơ lưu trữ để đến khi được kiểm tra đột xuất, kiểm tra trường học, các đoàn kiểm tra sẽ tiến hành kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện của nhà trường. Trước, trong và sau khi diễn ra kiểm tra, Phòng GDĐT sẽ tổ chức kiểm tra, giám sát các trường.

Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, bí mật đề kiểm tra. Tổ chức tổng kết đánh giá công tác tổ chức kiểm tra một cách nghiêm túc và hiệu quả từ tổ khối đến toàn trường nhằm đánh giá được những điểm mạnh để phát huy và những tồn tại cần khắc phục trong thời gian tới.

## **6. Tổ chức hướng dẫn, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành môn học**

Sau kiểm tra, đối với những học sinh chưa hoàn thành môn học, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tìm hiểu nguyên nhân, vận dụng các giải pháp phù hợp để bồi dưỡng, hướng dẫn, giúp đỡ học sinh đạt được những yêu cầu cần đạt, chuẩn kiến thức, kỹ năng.

## **7. Thực hiện chế độ báo cáo**

Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh cuối học kì II theo các biểu mẫu quy định trên cơ sở dữ liệu EQMS online của Bộ (*Thay thế Kế hoạch số 152/KH-THAP, ngày 06/05/2024 của Trường Tiểu học An Phước*)

Hiệu trưởng yêu cầu tất cả CB-GV- NV triển khai thực hiện đúng nội dung công văn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc xin liên hệ HT (qua bộ phận chuyên môn ) để được hướng dẫn, thống nhất thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Các PHT (thực hiện);
- GV-NV (thực hiện);
- Lãnh đạo Phòng GDĐT; (b/c)
- Lưu: VT, CM.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đoàn Văn Thanh Mộng**

Các GV trình bày hình thức đề kiểm định kì theo mẫu dưới đây.

**Mẫu 1:**

Họ và tên học sinh: .....	<b>KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II</b> <b>NĂM HỌC 2023 – 2024</b> <b>Môn: .....</b> <b>Ngày kiểm tra : .....</b> <b>Thời gian : ..... (không kể thời gian phát đề)</b>
.....	
Lớp: .....	
Trường: .....	
Huyện Tân Hồng	

Điểm	Nhận xét của giáo viên

{- Nội dung kiểm tra của môn Tiếng Việt (Đọc – Hiểu), Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí.

- Đối với môn Ngoại ngữ, Tin học lớp 5, Tin học và Công nghệ (lớp 3, lớp 4) tùy nội dung kiểm tra mà chọn mẫu 1 hay mẫu 2}.

-----

**Mẫu 2**

UBND HUYỆN TÂN HỒNG  
TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II**  
**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN TIẾNG VIỆT LỚP .....**

**ĐỀ KIỂM TRA VIẾT**

**Ngày kiểm tra : .....**

**Thời gian: .....**

**1/ Chính tả:**

...

**2/ Tập làm văn:**

...

-----